

## THÔNG BÁO

### **Kết quả giám sát chuyên đề về công tác quản lý quy hoạch, thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn huyện Thạch Hà**

Ngày 12 tháng 5 năm 2015, Đoàn giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh đã tiến hành giám sát trực tiếp tại mỏ đá núi Nam Giới, xã Thạch Bàn; Tổ chức làm việc với Ủy ban nhân dân huyện Thạch Hà và Công ty Cổ phần xây dựng 1 Hà Tĩnh, Công ty Cổ phần sắt Thạch Khê để nghe báo cáo công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn huyện Thạch Hà giai đoạn 2011-2015. Cùng tham dự có lãnh đạo: Ban Pháp chế, Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh và lãnh đạo các sở, ngành: Công thương, Lao động-Thương binh và Xã hội, Xây dựng, Cục Thuế, Tài nguyên và Môi trường; Thường trực HĐND huyện Thạch Hà, Lãnh đạo UBND xã Thạch Bàn, UBND xã Thạch Khê. Đoàn giám sát thông báo nội dung kết quả làm việc cụ thể như sau:

#### **1. Những kết quả đạt được**

Thực hiện Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010, Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản và các văn bản chỉ đạo hướng dẫn của Chính phủ, bộ, ngành trung ương, Nghị quyết số 123/2010/NQ-HĐND ngày 30/7/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Trong những năm qua, công tác quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản trên địa bàn huyện có nhiều chuyển biến tích cực. Ủy ban nhân dân huyện, các xã, thị trấn đã thường xuyên phối hợp với các sở, ngành trong công tác quy hoạch, điều tra, thăm dò địa chất về tài nguyên khoáng sản; Công tác xây dựng quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản trên địa bàn, công tác tuyên truyền và phổ biến pháp luật được quan tâm; đã từng bước xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật đối với hoạt động khoáng sản.

Giai đoạn 2011-2015, theo quy hoạch thăm dò, khai thác chế biến quặng sắt và mangan tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2006 -- 2015; Nghị quyết 40/2006/NQ-HĐND ngày 15/12/2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh và quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2007- 2015, có xét đến 2020 tại Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 13/6/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh, trên địa bàn huyện có 11 điểm mỏ<sup>1</sup> vật liệu xây dựng và 5 mỏ khoáng sản khác<sup>2</sup>; theo đó, Ủy ban nhân

<sup>1</sup> Đá xây dựng 2 điểm tại: Núi Nam Giới xã Thạch Hải, Thạch Bàn; Núi ở xã Thạch Bàn, Thạch Đình. Sét gạch ngói 4 điểm tại: Thạch Liên; Thạch Ngọc; Thạch Điền; Thạch Lâm. Đất san lấp 4 điểm tại: Chuông Rõ, Thạch Tiến; Thạch Ngọc; Ngọc Sơn; Nam Hương. Cát san lấp 1 điểm tại: Thạch Hải, Thạch Khê

<sup>2</sup> Sắt ở Thạch Khê; Ilmennite ở Thạch Văn, Thạch Trị; Mangan ở Bắc Sơn, Thạch Xuân.

dân tỉnh đã cấp 25 giấy phép cho 19 doanh nghiệp thực hiện khai thác 20 mỏ (trong đó có 4 mỏ đá, 2 mỏ sét, 1 mỏ cát, 12 mỏ đất, 1 mỏ mangan) và Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép khai thác 1 mỏ sắt cho Công ty cổ phần sắt Thạch Khê (*Phụ lục 1 kèm theo*).

Theo kết quả quy hoạch điều chỉnh, bổ sung thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 tại Nghị quyết số 74/2013/NQ-HĐND ngày 18/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh, trên địa bàn huyện được quy hoạch 9 điểm mỏ với diện tích 108 ha (Đá xây dựng 1 điểm ở Thạch Bàn; sét gạch ngói 3 điểm ở Phù Việt, Thạch Khê, Thạch Điền; Đất san lấp 5 điểm ở Thạch Bàn, Ngọc Sơn, Bắc Sơn, Nam Hương, Thạch Điền). Hiện nay trên địa bàn huyện có 5 mỏ đang có giấy phép (4 giấy phép Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, 1 giấy phép Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp) còn hiệu lực khai thác (*Phụ lục 2, 3 kèm theo*).

Kết quả khai thác, chế biến, tiêu thụ khoáng sản khai thác trên địa bàn huyện đã từng bước đáp ứng cơ bản nhu cầu xây dựng của địa phương: Đá xây dựng 659.635,465 m<sup>3</sup>, đạt 34,5% công suất khai thác (1.914.000 m<sup>3</sup>), Cát xây dựng 1.051.920 m<sup>3</sup>, đạt 10,6% công suất khai thác (9.964.860 m<sup>3</sup>), Mangan 6.564,9 tấn, đạt 31,3% công suất khai thác (21.000 tấn), Đất san lấp 1.374.498,9 m<sup>3</sup> đạt 61% công suất khai thác (2.252.500 m<sup>3</sup>), Sét gạch ngói 141.703 m<sup>3</sup> đạt 88,6% công suất khai thác (160.000 m<sup>3</sup>).

Giai đoạn 2011-2015, tổng thu ngân sách đối với hoạt động khoáng sản trên địa bàn huyện đạt 127.637,7 triệu đồng, trong đó: Thuế tài nguyên: 6.779,7 triệu đồng; Phí bảo vệ môi trường: 3.506,1 triệu đồng; Thuế thu nhập doanh nghiệp: 640,2 triệu đồng; Tiền thuê đất: 522,6 triệu đồng; Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản 115.719 triệu đồng; Thu xử phạt hành chính 470,2 triệu đồng. Trong tổng số 19 đơn vị được cấp phép khai thác có 09 doanh nghiệp do Cục thuế quản lý với tổng số tiền nộp ngân sách 123.433,7 triệu đồng; chiếm 96,71%; 10 doanh nghiệp do Chi cục thuế huyện quản lý với tổng số tiền thu được 4.204 triệu đồng, chiếm 3,29% tổng thu hoạt động khoáng sản trên địa bàn (*Phụ lục 4 kèm theo*).

Ngoài thực hiện nghĩa vụ tài chính ngân sách nhà nước, các đơn vị khai thác đã có trách nhiệm xã hội đối với địa phương nơi khai thác mỏ. Việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho các tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất bị thu hồi để triển khai dự án được thực hiện công khai, minh bạch, tạo được sự đồng thuận trong nhân dân. Các mỏ khai thác đã giải quyết việc làm tại chỗ cho lao động địa phương, thu nhập bình quân 4-5 triệu đồng/người/tháng.

Công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản được quan tâm chỉ đạo; đã tích cực phối hợp với các sở liên quan, Phòng cảnh sát môi trường Công an tỉnh trong công tác kiểm tra, xử lý.

## **2. Tồn tại hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn huyện còn một số tồn tại, hạn chế cần được chấn chỉnh, khắc phục trong thời gian tới. Cụ thể là:

(1) Ủy ban nhân dân huyện, các xã, thị trấn chưa tập trung cao cho công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, nhất là Luật Khoáng sản năm

2010, Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản, Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, Chỉ thị 14/CT-UBND ngày 13/4/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường công tác quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

(2) Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch khoáng sản trên địa bàn huyện: Chưa xây dựng được quy hoạch chi tiết, chưa dự báo được nhu cầu vật liệu trên địa bàn, mỏ cát không được quy hoạch trong khi nhu cầu xây dựng lớn dẫn đến tình trạng khai thác, kinh doanh trái phép còn diễn ra; còn có tình trạng chồng lấn quy hoạch khoáng sản với các quy hoạch khác<sup>3</sup>. Nhiều mỏ được cấp phép không phù hợp với quy hoạch tại Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 13/6/2008.<sup>4</sup> Ủy ban nhân dân xã Ngọc Sơn còn để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép.

(3) Việc giải quyết các thủ tục giao đất, cho thuê đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản tại địa bàn đã được quan tâm nhưng còn nhiều bất cập. Ủy ban nhân dân huyện và Sở Tài nguyên và Môi trường chưa phối hợp chặt chẽ trong việc cấm mốc, bàn giao khu vực khai thác mỏ cho các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản. Vì vậy, huyện gặp khó khăn trong công tác quản lý, hầu hết các đơn vị hoạt động khoáng sản đều sử dụng đất để khai thác, chế biến không đúng với hợp đồng thuê đất. Chậm triển khai thủ tục bồi thường giải phóng mặt bằng để thực hiện thu hồi 150 ha đất theo giấy phép cấp cho Công ty cổ phần Sắt Thạch Khê.

(4) Công tác kiểm tra, giám sát và áp dụng các biện pháp quản lý tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường, an toàn lao động trong hoạt động khoáng sản; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại các khu vực có khoáng sản trên địa bàn huyện chưa được thực hiện thường xuyên.

Công tác phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung quy định trong giấy phép hoạt động khoáng sản; kiểm tra các quy định về trật tự công cộng, về quản lý nhân khẩu của các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn; giám sát quá trình phục hồi môi trường khi đóng cửa mỏ chưa được chú trọng; nhiều mỏ khai thác không đảm bảo an toàn nhưng chậm được nhắc nhở và báo cáo cấp có thẩm quyền kiểm tra, xử lý.

(5) Sản lượng khai thác, chế biến, tiêu thụ khoáng sản đạt thấp so với kế hoạch khai thác theo giấy phép được cấp, theo đó ảnh hưởng đến kế hoạch thu nộp ngân sách nhà nước. Mặt khác, hàng năm chưa tổng hợp được tình hình, kết quả hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn (sản lượng khai thác chế biến, số thu nộp ngân sách về thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, tiền thuê đất,

<sup>3</sup> Công ty Cổ phần xây dựng I khai thác đá ở núi Nam Giới (Thuộc địa bàn huyện Thạch Hà) có 5,4 ha đất thuộc khoanh II, tiểu khu 297 là đất rừng phòng hộ. Trên địa bàn còn 1 mỏ đá đang khai thác trái phép ở núi Nam Giới, xã Thạch Hải của Công ty Cổ phần chế biến đá Thạch Hải và 1 mỏ đất được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp xây dựng Nông thôn mới không nằm trong quy hoạch Vật liệu xây dựng thông thường tại Nghị quyết số 74/2013/NQ-HĐND ngày 18/12/2013.

<sup>4</sup> Mỏ đất san lấp cấp cho Công ty cổ phần xây lắp thương mại-vật tư Hoàng Dương (tại xã Thạch Bàn), cấp cho Công ty TNHH xây dựng Nam Trường và Hợp tác xã Phúc Lộc Điền (tại xã Thạch Điền); Mỏ Sét gạch ngói cấp cho Công ty TNHH Thuận Hoàng (tại xã Phú Việt).

tiền cấp quyền khai thác khoáng sản...). Cơ quan thuế chỉ tính toán và thu các khoản thuế, phí dựa trên sản lượng tiêu thụ do doanh nghiệp kê khai.

Theo kế hoạch (Giấy phép), riêng tiền thu từ thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường cho hoạt động khoáng sản trên địa bàn huyện 115.257 triệu đồng, nhưng kết quả thu thực tế mới đạt 11.448,5 triệu đồng, bằng 10% kế hoạch. Theo Quyết định số 2029/QĐ-UBND ngày 28/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh, thông báo của Bộ TN&MT tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn huyện còn phải phải nộp trong năm 2015 là: 203.235 triệu đồng (trong đó số phải nộp 2015: 202.301 triệu đồng; Truy thu năm 2014: 934 triệu đồng). Diện tích đất theo giấy phép được cấp là 721,533 ha, theo đơn giá thuê đất của Ủy ban nhân dân tỉnh cho hoạt động khoáng sản 150.000 đồng/m<sup>2</sup> (tỉ lệ tính đơn giá thuê đất là 1% trên giá đất tính tiền thuê đất); như vậy số tiền thuê đất mỗi năm là 10.823 triệu đồng nhưng thực tế trong cả giai đoạn 2011-2015 chỉ mới thu được 522,6 triệu đồng (*Phụ lục số 6 kèm theo*)

(6) Các đơn vị khai thác khoáng sản trên địa bàn chưa chấp hành nghiêm các quy định, còn để xảy ra nhiều vi phạm:

Nhiều đơn vị được cấp phép khai thác khoáng sản nhưng chưa ký hợp đồng thuê đất (Còn 17/26 Giấy phép chưa ký hợp đồng thuê đất); 14/26 Giấy phép chưa ký quỹ phục hồi môi trường. Công tác bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ chưa thực hiện đúng theo quy định, còn 19/26 Giấy phép không có Thông báo giám đốc điều hành mỏ (*Theo Phụ lục 5 kèm theo*).

Một số đơn vị kinh doanh khoáng sản còn vi phạm về sử dụng đất, như: Xí nghiệp gạch Tuynen và Xây dựng Vĩnh Thạch (Thạch Vĩnh) diện tích được giao là 30.000 m<sup>2</sup> nhưng hiện trạng sử dụng lên tới 62.400 m<sup>2</sup>, vượt 32.400 m<sup>2</sup>; Hộ kinh doanh Trương Văn Trọng thuê đất với diện tích 3.445 m<sup>2</sup> đến nay hơn 8 năm nhưng vẫn chưa đầu tư kinh doanh, gây lãng phí quỹ đất; Hộ kinh doanh Vật liệu xây dựng Nguyễn Minh Văn ở Xã Thạch Sơn có giấy phép kinh doanh số 28H8000783 chưa ký hợp đồng thuê đất với Ủy ban nhân dân huyện. Một số hộ kinh doanh vật liệu xây dựng không rõ nguồn gốc và chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính (Ông Nguyễn Minh Văn ở xã Thạch Sơn có giấy đăng ký kinh doanh số 28H8000783 cấp ngày 13/01/2010 kinh doanh khối lượng cát không rõ nguồn gốc năm 2014 là 3500 m<sup>3</sup> và chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính...).

Các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ chưa được quan tâm; nhiều đơn vị khai thác nhưng không có nội quy về an toàn lao động, không có biển báo, báo hiệu chỉ dẫn an toàn, che chắn những vị trí nguy hiểm, không quy định giờ thực hiện nổ mìn phá đá; quá trình khai thác mỏ của các đơn vị không theo đúng thiết kế đã được phê duyệt, không phân tầng, cắt lớp rất dễ xảy ra tai nạn lao động, kinh phí hoàn thổ trả lại môi trường sau khai thác phát sinh rất lớn, tiền ký quỹ phục hồi môi trường khó đủ khả năng đáp ứng. Chế độ cho người lao động ở một số đơn vị chưa được quan tâm (Chưa thành lập tổ chức công đoàn, bộ phận phụ trách công tác an toàn vệ sinh lao động, trang bị bảo hộ cho người lao động, người lao động chưa được khám sức khỏe định kỳ...). Tính đến cuối năm 2014, nhiều chủ doanh nghiệp chưa thực hiện việc đóng BHXH cho người lao động theo quy định, như: Công ty cổ phần khai thác chế biến đá Thạch Hải: Mới chỉ có 24/95 lao động được đóng BHXH;

Công ty cổ phần khoáng sản Mangan: 127/213; Công ty cổ phần Việt Hà: 125/270; Công ty cổ phần xây lắp TM-VT Hoàng Dương 0/22; công ty TNHH xây dựng Nam Trường: 3/89; Công ty cổ phần sắt Thạch Khê 214/215...(Phụ lục 5 kèm theo).

Giai đoạn 2011-2015, chỉ có Công ty cổ phần khai thác và chế biến đá Thạch Hải được huấn luyện an toàn vệ sinh lao động. Tại công trường đa số công nhân còn vi phạm nguyên tắc an toàn khi làm việc, không sử dụng bảo hộ lao động, không đeo dây an toàn. Quá trình sản xuất, khai thác phát sinh bụi, tiếng ồn nhưng chưa được các đơn vị quan tâm xử lý.

Các mỏ khai thác không có hạ tầng dùng riêng, chủ yếu dùng chung đường dân sinh và hạ tầng kỹ thuật đi qua khu mỏ cùng với việc vận tải, vận chuyển vượt tải trọng cho phép, dẫn đến các công trình hạ tầng kỹ thuật tại địa phương xuống cấp nghiêm trọng.

Hầu hết các mỏ khi kết thúc khai thác không thực hiện đúng theo đề án đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường khu vực hoạt động khoáng sản đã được duyệt.

### 3. Kết luận và kiến nghị

Đề công tác quản lý khoáng sản trên địa bàn huyện có hiệu quả và đúng quy định của pháp luật; Đoàn giám sát kiến nghị:

(1). Ủy ban nhân dân huyện Thạch Hà tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản trên địa bàn.

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thành công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất đối với một số đơn vị khai thác khoáng sản (Công ty cổ phần sắt Thạch Khê, Công ty TNHH Tuấn Dũng...); Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý việc khai thác đá trái phép của Công ty Cổ phần chế biến đá Thạch Hải ở Núi Nam Giới (thuộc địa phận xã Thạch Hải) và Mỏ đất được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp xây dựng Nông thôn mới không nằm trong quy hoạch Vật liệu xây dựng thông thường tại Nghị quyết số 74/2013/NQ-HĐND ngày 18/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Tiếp tục rà soát đối chiếu với Quy hoạch và tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn huyện, báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chủ động rà soát, đánh giá, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét thu hồi diện tích đất đã giao, cho thuê đất đối với các doanh nghiệp thời hạn trên 12 tháng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện dự án theo tiến độ đăng ký với cơ quan đăng ký đầu tư và không thuộc trường hợp được giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư theo quy định<sup>5</sup>. Xem xét, có giải pháp hợp lý đối với trường hợp hộ kinh doanh Trương Văn Trọng thuê diện tích 3.445 m<sup>2</sup> đến nay đã hơn 8 năm nhưng vẫn chưa đầu tư sản xuất kinh doanh.

Hàng quý, năm Ủy ban nhân dân huyện, các xã thực hiện việc tổng hợp báo cáo kết quả khai thác, chế biến, tiêu thụ khoáng sản, tình hình thu, nộp ngân sách nhà nước của các đơn vị khai thác khoáng sản trên địa bàn (kể cả đơn vị

<sup>5</sup> Tại Điểm g, Khoản 1, Điều 48, Luật đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2015.

thuộc Cục Thuế và Chi cục Thuế quản lý thu), công bố công khai để chính quyền và nhân dân địa phương tham gia giám sát.

Chỉ đạo Chi cục thuế huyện phối hợp với các xã (nơi có hoạt động khai thác mỏ) tính toán các khoản thuế, phí còn thiếu của các doanh nghiệp nhằm chống thất thu ngân sách; kiểm tra đối chiếu quy mô thuế, phí đối với hoạt động khoáng sản so với nguồn thực thu; kiểm tra giám sát việc kê khai thuế của đơn vị khai thác.

(2). Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức rà soát, báo cáo kết quả giao đất, cho thuê đất, ký hợp đồng thuê đất, thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với các tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác khoáng sản. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có biện pháp xử lý đối với các công ty chưa thực hiện ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường: Công ty cổ phần xây dựng 1 Hà Tĩnh, Công ty cổ phần sắt Thạch Khê, Công ty cổ phần xây lắp TM-VT Hoàng Dương, Công ty cổ phần Thiên Phú... (Phụ lục 5 kèm theo). Khi thẩm định Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của các đơn vị khai thác khoáng sản cần phải xem xét kỹ phần kinh phí và các biện pháp đảm bảo đủ để phục hồi môi trường sau khi khai thác.

Có biện pháp xử lý các vi phạm trong hoạt động khoáng sản như khai thác đá không phân tầng, cắt lớp, không có hệ thống bể lắng, phun sương, không đúng thiết kế mỏ. Làm rõ thực trạng tình hình, kết quả hoạt động, thực trạng và phương án xử lý đối với các đơn vị đã hết hạn giấy phép hoạt động khai thác.

Phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Chi cục thuế huyện căn cứ quyết định về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản các mỏ trên địa bàn do tỉnh cấp phép và phê duyệt tiền cấp quyền do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép (mỏ sắt Thạch Khê) kịp thời thông báo tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp hàng năm của các doanh nghiệp để cơ quan thuế tổ chức thu đảm bảo tiến độ ngân sách.

Phối hợp với các ngành, các cấp các đơn vị hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn kiểm tra soát xét, bổ sung và xác nhận tính đúng đắn của số liệu tại các phụ lục 1,2,3,4,5,6,7 kèm theo thông báo này. Thường xuyên rà soát tổng hợp tình hình kết quả hoạt động khai thác mỏ của các tổ chức cá nhân và doanh nghiệp trên địa bàn; Khẩn trương hoàn thành báo cáo theo đề cương yêu cầu của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh, trong đó tổng hợp đầy đủ, chi tiết sản lượng khai thác thực tế, tình hình kết quả cho thuê đất, số tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường của từng đơn vị trong giai đoạn 2011-2015 để làm cơ sở tính toán thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, tiền thuê đất và xác định số tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường còn phải nộp của các đơn vị khai thác khoáng sản.

(3). Sở Lao động-Thương binh và Xã hội cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật lao động của các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về an toàn lao động, chính sách đối với người lao động. Đôn đốc các chủ doanh nghiệp thực hiện đóng nộp BHXH để đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo đúng quy định.

Hoàn thiện báo cáo các nội dung quản lý theo chức năng của ngành; kiểm tra, rà soát lại để quản lý số liệu người lao động tại các công ty đang hoạt động

khai thác khoáng sản trên địa bàn huyện, lưu ý đối với Công ty TNHH Tuấn Dũng, Công ty cổ phần xây dựng số 1 (*Phụ lục 5 kèm theo*).

Hướng dẫn, tập huấn công tác an toàn lao động cho các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

(4) Cục Thuế phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc rà soát tình hình chấp hành nghĩa vụ ngân sách của các đơn vị theo nội dung các khoản thu, thông báo công khai đối với Ủy ban nhân dân huyện và các xã về tổng số tiền thuế, phí phải nộp, đã nộp và còn phải nộp. Làm rõ và xác nhận tính đúng đắn của số liệu tại Phụ lục số 4 (kèm theo Thông báo). Đôn đốc các đơn vị nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo thông báo của Ủy ban nhân dân tỉnh (*Theo Phụ lục số 7*); xử lý nghiêm các khoản thuế, phí, tiền sử dụng đất còn tồn đọng trong đó đặc biệt là đối với các đơn vị hết hạn giấy phép khai thác.

(5) Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm các qui định pháp luật về hoạt động khoáng sản, trốn lậu, chậm thực hiện nghĩa vụ ngân sách nhà nước... Chỉ đạo các cơ quan chức năng liên quan khẩn trương hoàn thành việc xử lý diện tích đất cấp bổ sung cho Công ty Cổ phần xây dựng 1 bị trùng với rừng phòng hộ 5,4 ha; hoàn thành các hồ sơ thủ tục pháp lý liên quan để giúp công ty sớm ổn định sản xuất kinh doanh.

(6) Các đơn vị hoạt động khai thác mỏ:

- Đối với 5 đơn vị đang hoạt động khai thác: Quá trình hoạt động khai thác khoáng sản phải chấp hành nghiêm túc quy định trong Giấy phép cấp mỏ, hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ còn thiếu, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định, đầu tư dây chuyền, máy móc thiết bị chế biến sâu để nâng cao giá trị sản phẩm, tận dụng hết tài nguyên khoáng sản.

Có giải pháp nâng cao năng lực đội ngũ quản lý mỏ, phương án bảo vệ môi trường, an toàn trong khai thác mỏ, quy trình vận hành máy móc thiết bị... khai thác mỏ đúng theo quy trình đã được phê duyệt. Niêm yết nội quy lao động, giờ nổ mìn, thực hiện đầy đủ chính sách cho người lao động, thành lập tổ chức Công đoàn và thực hiện thỏa ước lao động.

Chấp hành nghiêm nghĩa vụ tài chính, ngân Nhà nước, khẩn trương nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Quyết định số 2029/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân các cấp theo quy định.

- Đối với các đơn vị đã hết hạn giấy phép khai thác:

Ủy ban nhân dân huyện phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh, Chi cục thuế huyện tiến hành kiểm tra, rà soát việc chấp hành quy trình đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường, thanh toán tiền ký quỹ môi trường và xử lý triệt để thuế, phí, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền thuê đất, truy thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với Công ty cổ phần Thiên Phú 129.663.288 đồng; Công ty cổ phần xây dựng và thương mại VINACO 6.144.418 đồng; Công ty TNHH Thuận Hoàng 177.662.616 đồng (*Theo Phụ lục số 7*).

Trên đây là nội dung, kết quả làm việc và kiến nghị của Đoàn giám sát chuyên đề “*Công tác quản lý quy hoạch, thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh*” tại huyện Thạch Hà. Đoàn giám sát thông báo và đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Thạch Hà, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Cục Thuế tỉnh, chi cục thuế huyện, UBND các xã; các đơn vị hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn huyện thực hiện nghiêm túc và báo cáo kết quả thực hiện các nội dung kết luận và kiến nghị của Đoàn giám sát; tiếp tục hoàn thiện báo cáo theo đề cương yêu cầu để Đoàn giám sát tổng hợp, trình Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong quá trình thực hiện có những nội dung còn vướng mắc hoặc chưa rõ xin báo cáo gửi Đoàn giám sát (Ban KT&NS Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh./.

*Nơi nhận:*

- TT HĐND tỉnh (b/c);
  - UBND tỉnh;
  - Trưởng các ban HĐND tỉnh;
  - Thành viên Đoàn giám sát;
  - Chánh văn phòng ĐBQH & HĐND tỉnh;
  - Các sở: TNMT, Cục thuế, LĐTB&XH;
  - Trưởng các đoàn chỉ đạo, kiểm tra, giám sát thu NS năm 2015 theo QĐ số 1919/QĐ-UBND ngày 21/5/2015 của UBND tỉnh;
  - TTHĐND, UBND huyện Thạch Hà;
  - UBND các xã có hoạt động khai thác khoáng sản;
  - Các đơn vị hoạt động khoáng sản tại địa bàn;
  - Lưu: VT, KTNS, LNH 37b.
- Gửi: Văn bản giấy và điện tử.

TM. ĐOÀN GIÁM SÁT  
TRƯỞNG ĐOÀN



TRƯỞNG BAN KTNS HĐND TỈNH  
Nguyễn Trí Lạc



HĐND TỈNH HÀ TĨNH  
ĐOÀN GIÁM SÁT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHỤ LỤC I: KẾT QUẢ CẤP PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN GIAI ĐOẠN 2011-2015 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THẠCH HÀ**  
(Kèm theo Thông báo số 68/TB-DGS ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên đơn vị	Số GP	Ngày cấp	Thời hạn (năm)	Loại KS	Vị trí mỏ	Diện tích (Ha)	Công suất (m <sup>3</sup> /năm)	Tình trạng giấy phép
1	Cty CP sắt Thạch Khê	3074/GP-UBND	26/11/2007	5	Dá XD	Thạch Đinh	3	40.000	Đã hết hạn
		222/GP-BTNMT	24/02/2009	30	Sắt (Cát)	Thạch Đinh	527	500.000	
2	Công ty CP khoáng sản Mangan	1628/GP-UBND	06/11/2008	5	Mangan	Ngọc Sơn	45.994	7.000	Đã hết hạn
3	Công ty CP Việt Hà - Hà Tĩnh	2093/GP-UBND	07/09/2009	5	Sét GN	Thạch Điền	4,7	20.000	Đã hết hạn
		2457/GP-UBND	08/11/2009	3		Thạch Bàn	5,4	95.000	Đã hết hạn
4	Công ty CPXLTM-VT Hoàng Dương	2468/GP-UBND	08/12/2009	3	Dất SL	Thạch Bàn	2,7	95.000	Đã hết hạn
		2969/GP-UBND	10/12/2010	3		Ngọc Sơn	5	95.000	Đã hết hạn
5	Công ty TNHH Đại Thành	3382/GP-UBND	26/10/2009	2	Dất SL	Ngọc Sơn	2	75.000	Đã hết hạn
		987/GP-UBND	04/06/2010	2		Ngọc Sơn	0,6	25.000	Đã hết hạn
6	Công ty TNHH XD Nam Trường	795/GP-UBND	26/3/2009	3	Dất SL	Thạch Điền	9,5	95.000	Đã hết hạn
7	HTX Phúc Lộc Điền	624/GP-UBND	13/3/2009	3	Dất SL	Thạch Điền	5,5	95.000	Đã hết hạn
8	Công ty CP số 999	11/GP-UBND	01/04/2010	3	Dá XD	Thạch Đinh	5,7	47.000	Đã hết hạn
9	Công ty CP Thiên Phú	934/GP-UBND	04/02/2010	5	Dất SL	Ngọc Sơn	4,52	95.000	Đã hết hạn
10	Công ty CP TMDV và XD Đồng Tâm	848/GP-UBND	29/3/2010	3	Dất SL	Thạch Ngọc	1,2	60.000	Đã hết hạn
11	Công ty TNHH Bảo Thắng	522/GP-UBND	25/02/2010	2	Dất SL	Ngọc Sơn	1,76	50.000	Đã hết hạn

STT	Tên đơn vị	Số GP	Ngày cấp	Thời hạn (năm)	Loại KS	Vị trí mỏ	Diện tích (Ha)	Công suất (m <sup>3</sup> /năm)	Tình trạng giấy phép
12	Công ty TNHH Quỳnh Lâm	1712/GP-UBND	16/6/2010	3	Đất SL	Thạch Ngọc	1,1	60.000	Đã hết hạn
		1713/GP-UBND	16/6/2010	3		Thạch Ngọc	0,9	50.000	Đã hết hạn
13	Công ty cổ phần khoáng sản Phúc Thịnh	823/GP-UBND	24/3/2011	3	Cát XD	Thạch Hải	50	3.000.000	Đã thu hồi
14	Công ty CPKT - CB đá Thạch Hải	228/GP-UBND	25/01/2011	5	Đá XD	Thạch Hải	4	48.000	
15	Công ty CPXD I Hà Tĩnh	1131/GP-UBND	04/05/2011	20	Đá XD	Thạch Bàn	14,3	250.000	Đã hết hạn
		546/GP-UBND	27/02/2014	15		Thạch Bàn	14,3	250.000	Cấp lại GP
16	Công ty TNHH Thuận Hoàng	2292/QĐ-UBND	13/7/2011	12	Sét GN	Phù Việt	3,86	20.000	
17	Doanh nghiệp tư nhân KT-VC VLXD Tuấn Đạt	824/GP-UBND	24/3/2011	2	Đất SL	Thạch Tiến	1	50.000	Đã hết hạn
		2095/GP-UBND	23/7/2012	1		Ngọc Sơn	1	40.000	Đã hết hạn
18	Công ty TNHH Tuấn Dũng	2209/GP-UBND	08/01/2012	3	Đất SL	Ngọc Sơn	1,5	75.000	
19	Công ty CP xây dựng và thương mại VINACO	547/GP-UBND	27/02/2014	01/02/2015	Đất SL	Ngọc Sơn	5	95.000	Nhận chuyển nhượng Đã hết hạn

Nguồn số liệu được tổng hợp từ báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường

Ghi chú: Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, xác định tính đúng đắn của số liệu trong phụ lục này.

**ĐOÀN GIÁM SÁT**

**PHỤ LỤC 2: DANH MỤC CÁC MÔ ĐANG CÓ GIẤY PHÉP CÒN HIỆU LỰC KHAI THÁC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THẠCH HÀ**

(Kèm theo Thông báo số 68/TB-DGS ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên đơn vị	Tình hình hoạt động		Thuê đất	Loại KS	Địa điểm (xã)	Giấy phép		Thời hạn (năm)	Diện tích (Ha)	Công suất (m <sup>3</sup> /năm)	Trữ lượng địa chất	Trữ lượng khai thác	Trữ lượng đi kèm	Ghi chú
		Đã KT	Chưa KT				Số	Ngày							
1	Công ty TNHH Tuấn Dũng	1		Chưa	Đất	Ngọc Sơn	2209/GP-UBND	01/08/2012	3	1,5	75.000				
2	Công ty TNHH Thuận Hoàng	1		1	Sắt	Phù Việt	2292/QĐ-UBND	13/7/2011	12	3,86	20.000		182.205		
3	Công ty CPXD 1 Hà Tĩnh	1		1	Đá	Thạch Bàn	546/GP-UBND	27/2/2014	15	14,3	420.000 ng. Khai	5.095.621			
4	Công ty CPKT - CB đá Thạch Hải	1		1	Đá	Thạch Hải	228/GP-UBND	25/01/2011	5	4	48.000				
5	Cty CP sỏi Thạch Khê	1		1	Sắt	Thạch Khê	222/GP-BTNMT	24/02/2009	30	527	500.000				

*Nguồn số liệu được tổng hợp từ báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường*

*Ghi chú: Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, bổ sung số liệu và xác nhận tính đúng đắn của số liệu trong phụ lục này.*

**ĐOÀN GIÁM SÁT**



**PHỤ LỤC 3: DANH MỤC GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN GIAI ĐOẠN 2011-2015 ĐÃ HẾT HẠN**  
(Kèm theo Thông báo số 68/TB-DGS ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên đơn vị	Số GP	Ngày cấp	Thời hạn (Năm)	Loại K/S	Vị trí mỏ	Diện tích (Ha)	Công suất (m <sup>3</sup> /năm)	Tình trạng giấy phép
1	Cty CP sắt Thạch Khê	3074/GP-UBND	26/11/2007	5	Đá XID	Thạch Đinh	3	40.000	Đã hết hạn
2	Công ty CP Khoáng sản Mangan	1628/GP-UBND	06/11/2008	5	Mangan	Ngọc Sơn	45,994	7.000	Đã hết hạn
3	Công ty CP Việt Hà - Hà Tĩnh	2093/GP-UBND	07/09/2009	5	Sét GN	Thạch Điền	4,7	20.000	Đã hết hạn
4	Công ty CPXLTM-VT Hoàng Dương	2457/GP-UBND	08/11/2009	3	Đất SL	Thạch Bàn	5,4	95.000	Đã hết hạn
5	Công ty CPXLTM-VT Hoàng Dương	2468/GP-UBND	08/12/2009	3	Đất SL	Thạch Bàn	2,7	95.000	Đã hết hạn
6	Công ty CPXLTM-VT Hoàng Dương	2969/GP-UBND	10/12/2010	3	Đất SL	Ngọc Sơn	5	95.000	Đã hết hạn
7	Công ty TNHH Đại Thành	3382/GP-UBND	26/10/2009	2	Đất SL	Ngọc Sơn	2	75.000	Đã hết hạn
8	Công ty TNHH Đại Thành	987/GP-UBND	04/06/2010	2	Đất SL	Ngọc Sơn	0,6	25.000	Đã hết hạn
9	Công ty TNHH XD Nam Trường	795/GP-UBND	26/3/2009	3	Đất SL	Thạch Điền	9,5	95.000	Đã hết hạn
10	HTX Phục Lộc Điện	624/GP-UBND	13/3/2009	3	Đất SL	Thạch Điền	5,5	95.000	Đã hết hạn
11	Công ty CP số 999	11/GP-UBND	01/04/2010	3	Đá XD	Thạch Đinh	5,7	47.000	Đã hết hạn
12	Công ty CP Thiên Phú	934/GP-UBND	04/02/2010	5	Đất SL	Ngọc Sơn	4,52	95.000	Đã hết hạn
13	Công ty CPTMDV và XD Đông Tâm	848/GP-UBND	29/3/2010	3	Đất SL	Thạch Ngọc	1,2	60.000	Đã hết hạn
14	Công ty TNHH Bảo Thắng	522/GP-UBND	25/02/2010	2	Đất SL	Ngọc Sơn	1,76	50.000	Đã hết hạn
15	Công ty TNHH Quỳnh Lâm	1712/GP-UBND	16/6/2010	3	Đất SL	Thạch Ngọc	1,1	60.000	Đã hết hạn

STT	Tên đơn vị	Số GP	Ngày cấp	Thời hạn (Năm)	Loại KS	Vị trí mỏ	Diện tích (Ha)	Công suất (m <sup>3</sup> /năm)	Tình trạng giấy phép
16	Công ty TNHH Quỳnh Lâm	1713/GP-UBND	16/6/2010	3	Đất SL	Thạch Ngọc	0,9	50.000	Đã hết hạn
17	Công ty cổ phần khoáng sản Phúc Thịnh	823/GP-UBND	24/3/2011	3	Cát XD	Thạch Hải	50	3.000.000	Đã thu hồi
18	Công ty CPXD 1 Hà Tĩnh	1131/GP-UBND	04/05/2011	20	Đá XD	Thạch Bàn	14,3	250.000	Đã hết hạn
19	Doanh nghiệp tư nhân KT-VC VLXD Tuấn Đạt	824/GP-UBND	24/3/2011	2	Đất SL	Thạch Tiến	1	50.000	Đã hết hạn
20	Công ty TNHH Tuấn Dũng	2095/GP-UBND	23/7/2012	1	Đất SL	Ngọc Sơn	1	40.000	Đã hết hạn
21	Công ty CP xây dựng và thương mại VINACO	547/GP-UBND	27/02/2014	01/02/2015	Đất SL	Ngọc Sơn	5	95.000	Nhận chuyển nhượng Đã hết hạn

*Nguồn số liệu được tổng hợp từ báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường.*

*Ghi chú:* Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, xác định tính đúng đắn của số liệu trong phụ lục này và xác nhận tình hình về kết quả thực hiện các quy định của nhà nước khi hết hạn giấy phép: Đóng cửa mỏ, cải tạo phục hồi môi trường, thực hiện nghĩa vụ ngân sách nhà nước (Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, thu nhập doanh nghiệp ...) đối với các đơn vị này.

## ĐOÀN GIÁM SÁT

PHỤ LỤC 4: KẾT QUẢ THỰC HIỆN KHAI THÁC KHOẢNG SÀN, NGHĨA VỤ NGÀN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2011-2015 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THẠCH HÀ  
(Kèm theo Thông báo số 68/TB-DGS ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên đơn vị	Số GP	Khối lượng			Đồng nộp ngân sách (Triệu đồng)							
			Kế hoạch khai thác theo GP (m <sup>3</sup> )	Sản lượng khai thác thực tế (m <sup>3</sup> )	Sản lượng tiêu thụ (m <sup>3</sup> )	Tổng	Thuế Tài nguyên	Thuế xuất khẩu khoáng sản (nếu có)	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tiền thuế đất đã nộp	Phí BVMT	Thu phạt xử lý vi phạm hành chính	Tiền cấp quyền
<b>Tổng cộng</b>			15.847.500,0	0,0	3.118.338,9	127.637,7	6.779,7	0,0	640,2	522,6	3.506,1	470,2	115.604,0
<b>Cực thuế thu</b>			4.951.000,0	0,0	2.160.388,0	123.433,7	4.884,7	0,0	568,4	446,6	1.784,4	145,6	115.604,0
1	Cty CP sắt Thạch Khê	3074/GP-UBND	80.000		0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
		222/GP-BTNMT	2.500.000		964.860	114.715,0	110,0	0,0	0,0	106,0	48,0	0,0	114.451,0
2	Công ty CP khoáng sản Mangan	1628/GP-UBND	21.000		6.564,90	1.107,5	784,2	0,0	0,0	151,2	172,1	0,0	0,0
3	Công ty CP Việt Hà - Hà Tĩnh	2093/GP-UBND	80.000		118.058,0	403,0	235,0	0,0	0,0	0,0	158,0	0,0	10,0
4	HIX Phục Lạc Điện	624/GP-UBND	95.000		59.072,0	71,5	57,0	0,0	8,3	0,0	6,2	0,0	0,0
5	Công ty CPTIMDV và XD Đồng Tâm	848/GP-UBND	120.000		27.165,0	75,0	43,0	0,0	0,0	2,0	30,0	0,0	0,0
6	Công ty TNHH Bảo Thắng	522/GP-UBND	50.000		44.046,0	55,0	19,0	0,0	0,0	0,0	36,0	0,0	0,0
7	Công ty CPKT - CB đá Thạch Hải	228/GP-UBND	240.000		283.927,0	3.739,7	2.192,0	0,0	225,1	136,4	778,8	29,4	378,0
8	Công ty CPXD 1 Hà Tĩnh	1131/GP-UBND	1.000.000		248.305,4	1.386,7	867,0	0,0	206,2	51,0	159,1	103,4	0,0
		546/GP-UBND	500.000		117.187,0	1.091,2	300,0	0,0	0,0	0,0	139,2	0,0	652,0
9	Công ty TNHH Tuấn Dũng	2095/GP-UBND	40.000		92.234,5	153,7	94,4	0,0	8,6	0,0	50,0	0,7	0,0
		2209/GP-UBND	225.000		198.968,3	635,3	183,0	0,0	120,2	0,0	207,0	12,1	113,0

STT	Tên đơn vị	Số GP	Khối lượng			Đóng nộp ngân sách (Triệu đồng)							Thu phạt xử lý vi phạm hành chính	Tiền cấp quyền
			Kế hoạch khai thác theo GP (m <sup>3</sup> )	Sản lượng khai thác thực tế (m <sup>3</sup> )	Sản lượng tiêu thụ (m <sup>3</sup> )	Tổng	Thuế Tài nguyên	Thuế xuất khẩu khoáng sản (mẫu cò)	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tiền thuế đất đã nộp	Phi BVMT			
<b>Chi Cục thuế thu</b>														
			10.896.500	-	958.151	4.204	1.895	-	72	76	1.722	325	115	
1	Công ty CPXLT.M-VT Hoàng Dương	2457/GP-UBND	190.000		0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	
		2468/GP-UBND	190.000		0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	
		2969/GP-UBND	285.000		10.025,0	25,0	10,0	0,0	0,0	0,0	15,0	0,0	0,0	
2	Công ty TNHH Đại Thành	3382/GP-UBND	75.000		87.988,0	156,0	66,0	0,0	0,0	3,0	87,0	0,0	0,0	
		987/GP-UBND	37.500		44.505,0	90,0	36,0	0,0	0,0	0,0	46,0	8,0	0,0	
3	Công ty TNHH XD Nam Trường	795/GP-UBND	95.000		0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	
4	Công ty CP số 999	11/GP-UBND	94.000		10.325,9	1.607,0	1.077,0	0,0	0,0	69,0	319,0	142,0	0,0	
5	Công ty CP Thiên Phú	934/GP-UBND	380.000		0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	
6	Công ty TNHH Quỳnh Lâm	1712/GP-UBND	150.000		365.386,0	917,0	305,0	0,0	0,0	4,0	521,0	87,0	0,0	
		1713/GP-UBND	125.000		178.053,0	446,0	158,0	0,0	0,0	0,0	269,0	19,0	0,0	
7	Công ty cổ phần khoáng sản Phúc Thịnh	823/GP-UBND	9.000.000		87.057,0	360,0	87,0	0,0	0,0	0,0	261,0	12,0	0,0	
8	Công ty TNHH Thuận Hoàng	2292/QĐ-UBND	80.000		23.645,0	125,0	59,0	0,0	0,0	0,0	41,0	0,0	25,0	
9	Doanh nghiệp tư nhân KT-VC VLXD Tuấn Đạt	824/GP-UBND	100.000		94.666,0	231,0	71,0	0,0	0,0	0,0	114,0	46,0	0,0	
10	Công ty CP xây dựng và thương mại VINACO	547/GP-UBND	95.000		56.500,0	247,0	26,0	0,0	71,8	0,0	48,7	10,5	90,0	

Nguồn số liệu được tổng hợp từ báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường và Cục thuế tỉnh  
 Ghi chú: Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục thuế tỉnh, Chi cục thuế huyện kiểm tra, soát xét và xác nhận tính đúng đắn của số liệu trong phụ lục này.

ĐOÀN GIÁM SÁT



**PHỤ LỤC 5: TÌNH HÌNH CHẤP HÀNH CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT**

(Kèm theo Thông báo số 68/TB-ĐGS ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên đơn vị	Số GP	Việc chấp hành các quy định của pháp luật				Hợp đồng lao động		Số người đóng BHXH (người)
			Thiết kế mô	Ký HĐTD/ QĐ cho thuê đất	Thông báo Quyết định GD DH mô	Ký quỹ cải tạo, PHMT	Tổng số LĐ (người)	Đã ký trên 3 tháng (người)	
1	Cty CP sắt Thạch Khê	3074/GP-UBND	Chưa	Chưa	Chưa	Chưa ký	212	209	209
2	Cty CP sắt Thạch Khê	222/GP-BTNMT	Chưa	Rời	Rời	Đã ký	215	215	212
3	Công ty CP khoáng sản Mangan	1628/GP-UBND	Chưa	Rời	Chưa	Đã ký	213	213	217
4	Công ty CP Việt Hà - Hà Tĩnh	2093/GP-UBND	Chưa	Chưa	Chưa	Đã ký	270	260	125
5	Công ty CPXLTM-VT Hoàng Dương	2457/GP-UBND	Chưa	Chưa	Chưa	Chưa ký	22	20	0
6	Công ty CPXLTM-VT Hoàng Dương	2468/GP-UBND	Chưa	Chưa	Chưa	Chưa ký	22	20	0
7	Công ty CPXLTM-VT Hoàng Dương	2969/GP-UBND	Chưa	Chưa	Chưa	Chưa ký	22	20	0
8	Công ty TNHH Đại Thành	3382/GP-UBND	Chưa	Rời	Chưa	Chưa ký			
9	Công ty TNHH Đại Thành	987/GP-UBND	Chưa	Chưa	Chưa	Chưa ký			
10	Công ty TNHH XD Nam Trường	795/GP-UBND	Chưa	Chưa	Chưa	Đã ký	89	39	3
11	HTX Phúc Lộc Điền	624/GP-UBND	Chưa	Chưa	Chưa	Chưa ký	6	5	0
12	Công ty CP số 999	11/GP-UBND	Chưa	Rời	Chưa	Chưa ký	40	20	16
13	Công ty CP Thiên Phú	934/GP-UBND	Chưa	Chưa	Chưa	Chưa ký	13	11	7
14	Công ty CPTMDV và XD Đồng Tân	848/GP-UBND	Chưa	Rời	Chưa	Đã ký	15	11	0

STT	Tên đơn vị	Số GP	Việc chấp hành các quy định của pháp luật				Hợp đồng lao động		Số người đóng BHXH (người)
			Thiết kế mở	Ký HĐTD/ QĐ cho thuê đất	Thông báo Quyết định GD ĐH mở	Ký quỹ cải tạo, PHMT	Tổng số LĐ (người)	Đã ký trên 3 tháng (người)	
15	Công ty TNHH Bảo Thắng	522/GP-UBND	Chưa	Chưa	Chưa	Đã ký	8	6	0
16	Công ty TNHH Quỳnh Lâm	1712/GP-UBND	Chưa	Rồi	Chưa	Chưa ký	11	10	0
17	Công ty TNHH Quỳnh Lâm	1713/GP-UBND	Chưa	Chưa	Chưa	Đã ký	11	10	0
18	Công ty cổ phần khoáng sản Phúc Thịnh	823/GP-UBND	Chưa	Chưa	Chưa	Chưa ký	6	6	3
19	Công ty CPKT – CB đá Thạch Hải	228/GP-UBND	Rồi	Rồi	Rồi	Đã ký	95	95	24
20	Công ty CPXD 1 Hà Tĩnh	1131/GP-UBND	Rồi	Rồi	Rồi	Chưa ký			
21	Công ty CPXD 1 Hà Tĩnh	546/GP-UBND	Rồi	Rồi	Rồi	Chưa ký			
22	Công ty TNHH Thuận Hoàng	2292/QĐ-UBND	Rồi	Chưa	Rồi	Đã ký	16	14	0
23	Doanh nghiệp tư nhân KT-VC VLXD Tuấn Đạt	824/GP-UBND	Chưa	Chưa	Chưa	Đã ký	51	51	4
24	Công ty TNHH Tuấn Dũng	2095/GP-UBND	Chưa	Chưa	Rồi	Đã ký			
25	Công ty TNHH Tuấn Dũng	2209/GP-UBND	Chưa	Chưa	Rồi	Đã ký	20	19	0
26	Công ty CP xây dựng và thương mại VINACO	547/GP-UBND	Chưa	Chưa	Chưa	Chưa ký	19	17	0
<b>Tổng cộng</b>			<b>22/26</b> <i>chưa</i>	<b>17/26</b> <i>chưa</i>	<b>19/26</b> <i>chưa</i>	<b>14/26</b> <i>chưa ký</i>	<b>1376</b>	<b>1271</b>	<b>820</b>

Nguồn số liệu được tổng hợp từ báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Lao Động - Thương binh và xã hội

**ĐOÀN GIÁM SÁT**

PHỤ LỤC 6: NGHĨA VỤ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA CÁC DOANH NGHIỆP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN PHẢI NỘP  
THEO KẾ HOẠCH (GIẤY PHÉP) GIAI ĐOẠN 2011-2015

(Kèm theo Thông báo số 68/TB-ĐGS ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên đơn vị	Số GP	Loại KS	Diện tích (ha)	Thuế đất			Thuế tài nguyên			Đơn giá tính phí BVMT (đồng)	Đơn giá hoạch khai thác theo GP (m <sup>3</sup> , tấn)	Quy mô Thuế, phí theo quy định của UBND tỉnh										
					Đơn giá (đồng)	Tỉ lệ tính đơn giá thuế đất	Đơn giá tính thuế tài nguyên (đồng)	Thuế suất	Tổng (Triệu đồng)	Thuế Tài nguyên (Triệu đồng)			Tiền thuế đất phải nộp trong năm (Triệu đồng)	Phí BVMT (Triệu đồng)									
<b>Cục thuế thu</b>																							
<b>Tổng cộng</b>													721,534				15.847.500		38.496,3	20.422,5	67,659	10,823	47,598
1	Cty CP sắt Thạch Khê	3074/GP-UBND 222/GP-BTNMT	Đá XD Sắt (Cát)	3 527	150000 150000	1% 1%	100.000 25.000	7% 10%	1.750 1.500	80.000 2.500.000	17.905	6.250	7.905	3.750									
2	Công ty CP khoáng sản Mangan	1628/GP-UBND	Mangan	45,994	150000	1%	350.000	11%	40.000	21.000	2.338	809	690	840									
3	Công ty CP Việt Hà - Hà Tĩnh	2093/GP-UBND	Sắt GN	4,7	150000	1%	25.000	10%	1.750	80.000	411	200	71	140									
4	HTX Phúc Lộc Điền	624/GP-UBND	Đất SL	5,5	150000	1%	20.000	4%	1.500	95.000	301	76	83	143									
5	Công ty CPTMDV và XD Đồng Tâm	848/GP-UBND	Đất SL	1,2	150000	1%	20.000	4%	1.500	120.000	294	96	18	180									
6	Công ty TNHH Bảo Thắng	522/GP-UBND	Đất SL	1,76	150000	1%	20.000	4%	1.500	50.000	141	40	26	75									
7	Công ty CPKT - CB đá Thạch Hải	228/GP-UBND	Đá XD	4	150000	1%	100.000	7%	1.750	240.000	2.160	1.680	60	420									
8	Công ty CPXD 1 Hà Tĩnh	1131/GP-UBND	Đá XD	14,3	150000	1%	100.000	7%	1.750	1.000.000	8.965	7.000	215	1.750									
		546/GP-UBND	Đá XD	14,3	150000	1%	100.000	7%	1.750	500.000	4.590	3.500	215	875									
9	Công ty TNHH Tuấn Dũng	2095/GP-UBND	Đất SL	1	150000	1%	20.000	4%	1.500	40.000	107	32	15	60									
		2209/GP-UBND	Đất SL	1,5	150000	1%	20.000	4%	1.500	225.000	540	180	23	338									

STT	Tên đơn vị	Số GP	Loại KS	Diện tích (Ha)	Thuế đất		Thuế tài nguyên		Đơn giá tính phí BHYT (đồng)	Khối lượng kế hoạch khai thác theo GP (m <sup>3</sup> , tấn)	Quy mô Thuế, phí theo quy định của UBND tỉnh					
					Đơn giá (đồng)	Tỉ lệ tính đơn giá thuế đất	Đơn giá tính thuế tài nguyên (đồng)	Thuế suất			Tổng (Triệu đồng)	Thuế Tài nguyên (Triệu đồng)	Tiền thuế đất phải nộp trong năm (Triệu đồng)	Phí BHYT (Triệu đồng)		
<b>Chi Cục thuế thu</b>													87.583	47.236	1.459	38.888
1	Công ty CPXLTM-VT Hoàng Dương	2457/GP-UBND	Đất SL	5,4	150000	1%	20.000	4%	1.500	190.000	152	81	285			
		2468/GP-UBND	Đất SL	2,7	150000	1%	20.000	4%	1.500	190.000	152	41	285			
		2969/GP-UBND	Đất SL	5	150000	1%	20.000	4%	1.500	285.000	228	75	428			
2	Công ty TNHH Đại Thành	3382/GP-UBND	Đất SL	2	150000	1%	20.000	4%	1.500	75.000	60	30	113			
		987/GP-UBND	Đất SL	0,6	150000	1%	20.000	4%	1.500	37.500	30	9	56			
3	Công ty TNHH XD Nam Trường	795/GP-UBND	Đất SL	9,5	150000	1%	20.000	4%	1.500	95.000	76	143	143			
4	Công ty CP số 999	11/GP-UBND	Đa XD	5,7	150000	1%	100.000	7%	1.750	94.000	658	86	165			
5	Công ty CP Thiên Phú	934/GP-UBND	Đất SL	4,52	150000	1%	20.000	4%	1.500	380.000	304	68	570			
6	Công ty TNHH Quỳnh Lâm	1712/GP-UBND	Đất SL	1,1	150000	1%	20.000	4%	1.500	150.000	120	17	225			
		1713/GP-UBND	Đất SL	0,9	150000	1%	20.000	4%	1.500	125.000	100	14	188			
7	Công ty cổ phần khoáng sản Phúc Thịnh	823/GP-UBND	Cát XD	50	150000	1%	50.000	10%	4.000	9.000.000	45.000	750	36.000			
8	Công ty TNHH Thuận Hoàng	2292/QĐ-UBND	Sét GN	3,86	150000	1%	25.000	10%	1.750	80.000	200	58	140			
9	Doanh nghiệp tư nhân KT-VC VLXD Tuấn Đạt	824/GP-UBND	Đất SL	1	150000	1%	20.000	4%	1.500	100.000	80	15	150			
10	Công ty CP xây dựng và thương mại VINACO	547/GP-UBND	Đất SL	5	150000	1%	20.000	4%	1.500	95.000	76	75	143			

Nguồn số liệu được tổng hợp từ báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường  
 Ghi chú: Đề nghị Sở Tài nguyên & Môi trường và Cục thuế xác nhận, làm rõ tính đúng đắn của các số liệu trên.

ĐOÀN GIÁM SÁT

**PHỤ LỤC 7: DANH SÁCH VÀ SỐ TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC KHOẢNG SẢN PHẨM NỢ NĂM 2015 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THẠCH HÀ**

(Kèm theo Thông báo số 68/TB-ĐGS ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên đơn vị	Loại KS	Địa điểm (xã)	Giấy phép	Tổng số tiền cấp quyền phải nộp	Số lần phải nộp	Số tiền mỗi lần nộp	Tiền cấp quyền năm 2014			Số tiền phải nộp năm 2015	Tổng phải nộp trong năm 2015	Ghi chú	
								Số tiền phải nộp năm 2014	Số tiền đã nộp năm 2014	Số tiền truy thu năm 2014				
<i>Tổng cộng</i>														
1	Công ty CP Thiên Phú	Đất	Ngọc Sơn	934/GP-UBND 02/04/2010	9.791.956.762	1	129.663.288	116.652.515.147	115.718.703.242	0	933.811.905	202.301.206.391	203.235.018.296	Đã hết hạn
2	Công ty CP Việt Hà - Hà Tĩnh	Sét	Thạch Điền	2093/GP-UBND 09/07/2009	12.789.863	1	12.789.863	12.789.863	9.880.000	2.909.863			2.909.863	Đã hết hạn
3	Công ty CP xây dựng và thương mại VINACO	Đất	Ngọc Sơn	547/GP-UBND 27/02/2014	96.394.418	1	96.394.418	96.394.418	90.250.000	6.144.418			6.144.418	Đã hết hạn
4	Công ty CPKT - CB đá Thạch Hải	Đá	Thạch Hải	228/GP-UBND 25/01/2011	546.350.466	1	546.350.466	546.350.466	377.568.000	168.782.466			168.782.466	
5	Công ty CPXD 1 Hà Tĩnh	Đá	Thạch Bàn	546/GP-UBND 27/02/2014	8.674.709.274	8	1.084.338.659	1.084.338.659	652.643.000	431.695.659	1.301.206.391		1.732.902.050	
6	Công ty TNHH Thuận Hoàng	Sét	Phù Việt	2292/ĐD-UBND 13/07/2011	202.520.858	1	202.520.858	202.520.858	24.858.242	177.662.616			177.662.616	
7	Công ty TNHH Tuấn Dũng	Đất	Ngọc Sơn	2209/GP-UBND 01/08/2012	129.528.596	1	129.528.596	129.528.596	112.575.000	16.953.596			16.953.596	
8	Công ty Cổ phần sắt Thạch Khê	Sắt	Thạch Khê	222/GP-BTNMT 24/02/2009				114.450.929.000	114.450.929.000	0	201.000.000.000		201.000.000.000	

Nguồn số liệu được tổng hợp từ Quyết định 2019/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

